

Số: 717/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 2 năm học 2023 – 2024 cho sinh viên khoa Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-ĐHCNQN ngày 4/10/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 2 năm học 2023– 2024;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Kinh tế;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập ngày 25/11/2024;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 2 năm học 2023 - 2024 cho 11 sinh viên khoa Kinh tế (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 68.601.100 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu sáu trăm linh nghìn một trăm đồng).

Điều 2. Trường các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024
KHOA KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 717/QĐ-ĐHCNQN, ngày 26 tháng 11 năm 2024)

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/TC	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1. Đại học K13												
1	CQ13DH0130	Trần Nhật Hoàng	TCDN K13	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	11	338.000	1,2	4.461.600		
2	CQ13DH0419	Dương Ngọc Thùy	QTKD K13	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	19	338.000	1,2	7.706.400		
3	CQ13DH0006	Hoàng Hữu Phú	Kế toán K13	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	13	338.000	1,2	5.272.800		
Cộng										17.440.800		
2. Đại học K14												
1	CQ14DH0206	Nguyễn Phương Mai	TCDN K14	9,57	Xuất sắc	Xuất sắc	17	338.000	1,2	6.895.200		
2	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ Duyên	Kế toán K14	8,80	Xuất sắc	Giỏi	16	338.000	1,1	5.948.800		
3	CQ14DH0107	Vũ Hoàng Vân	Kế toán K14	8,65	Xuất sắc	Giỏi	16	338.000	1,1	5.948.800		
4	CQ14DH0240	Nguyễn Huy Hoàng	Kế toán K14	8,38	Xuất sắc	Giỏi	16	338.000	1,1	5.948.800		
Cộng										24.741.600		
3. Đại học K15												
1	CQ15DH0211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán K15	8,83	Xuất sắc	Giỏi	18	329.000	1,1	6.514.200		
2	CQ15DH0202	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán K15	8,66	Xuất sắc	Giỏi	18	329.000	1,1	6.514.200		
3	CQ15DH0228	Nguyễn Thị Cẩm Tú	QTKD K15	8,63	Xuất sắc	Giỏi	18	329.000	1,1	6.514.200		
4	LA15DH0029	Vongkham Nida	TCDN K15	8,38	Xuất sắc	Giỏi	19	329.000	1,1	6.876.100		
Cộng										26.418.700		
Tổng cộng										68.601.100		

Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu sáu trăm linh một nghìn một trăm đồng



TS. Hoàng Hùng Thắng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cát Thị Thu Hương

TP. ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Văn Thản

P. CÔNG TÁC HSSV

Nguyễn Mạnh Hùng

KHOA KINH TẾ

TS. Lãnh Thị Hoà